

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 124/2019/HSST

Ngày 28 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Nguyễn Quang Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên là Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019, đối với bị cáo:

Võ Ngọc S), sinh năm 1990, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; con ông Võ Thanh T (đã chết) và con bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1968; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 2001; tôn giáo, nghề nghiệp, tiền sự: Không; có 01 tiền án: Tại Bản án số 13/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 01 năm tù, về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2017 (đến nay chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Quyết định số 378/QĐ-UB-NC ngày 08/7/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; tại bản án số 20/2009/HSST ngày 12/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 06 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 75/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản và tại bản án số 32/2015/HSPT ngày 09/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 9 năm 2019.

- Bị hại: Lương Phi H, sinh năm 19...; nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn C, sinh năm 1999;

2. Trần Thị K, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Ngọc S là người có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, ngày 01/9/2019 bị cáo đến nhà ông Lương Phi D thuộc khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để chơi trò chơi trên vi máy tính (Internet), cùng chơi với bị cáo có Lương Phi H. Đến rạng sáng ngày 02/9/2019 ông H đi dọn dẹp quán, ông cầm sạc điện thoại di động SamSung J7 Prime màu đồng trong quán. Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2019, bị cáo đến bàn máy tính số 02 thấy không có người trông coi nên lấy điện thoại và cục sạc điện thoại bỏ vào túi quần của bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông H phát hiện mất điện thoại nên kiểm tra camera an ninh, xác định bị cáo là người trộm cắp điện thoại thì ông trình báo sự việc với Công an thị trấn Tân Phú để làm việc xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL.HĐĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Prime màu đồng và 01 cục sạc hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 2.300.000 đồng (bút lục số 41);

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại trên và 01 cục sạc hiệu Samsung màu trắng được Cơ quan Điều tra trả chủ sở hữu;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H đã nhận lại tài sản, ông không có yêu cầu bồi thường.

* Bản cáo trạng số: 123/CT-VKSTP-ĐN ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, chứng cứ khác trong vụ án, bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là người có nhân thân không tốt và đang có tiền án, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm do lười lao động không muốn làm người lương thiện. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo tội trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích là tái phạm, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản có giá trị không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Võ Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 10 đến 14 tháng tù;

Về vật chứng: 01 điện thoại và cục sạc điện thoại thì Công an huyện Tân Phú đã trả lại bị hại người quản lý tài sản hợp pháp là đúng pháp luật; bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện

Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiên hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng, kết luận định giá tài sản là các chứng cứ chứng minh bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

* Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân không tốt, đang có tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn thường xuyên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo không muốn lao động chính đáng nên bị cáo thường trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền bất chính dùng vào nhu cầu riêng của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra thiệt hại đối với các bị hại trong thời gian qua, góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Khi nghị án, Hội đồng xét xử thảo luận, quyết định áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, là người có trình độ văn hóa 02/12 nên có phần hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại bị hại 01 điện thoại và cục sạc hiệu Samsung màu trắng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 47 và các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Võ Ngọc S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2019.

- Về vật chứng trong vụ án và trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết các vấn đề này.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (có quyền nhận bản án);
 - Công an huyện Tân Phú (2);
 - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2).
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Thi hành án hình sự (cơ quan);
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính